TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **65**/2019/KDTM-ST
Ngày: 18-11-2019
V/v Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Dung

2. Bà Đỗ Thị A

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Anh Thư

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 *tham gia phiên toà:*
Ông Hoàng Thế Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 11 năm 2019 tại Tòa án nhân dân Quận 10 – Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 22/2019/TLST-KT ngày 29 tháng 05 năm 2019 về việc: "Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 245/2019/QĐXXST-KDTM ngày 07 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 160/2019/QĐST-KDTM ngày 28 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Công ty Trách nhiệm hữu hạn C**
Trụ sở: Đường M, ấp N, xã O, huyện P, tỉnh Long An.
Người đại diện theo pháp luật: Ông Surapong A – Chức vụ: Tổng giám đốc.
Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phan Anh V (vắng mặt)
(theo giấy ủy quyền số 078 ngày 12 tháng 12 năm 2018)

2. Bị đơn: **Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Viễn thông H** (vắng mặt)
Địa chỉ: Đường X, Phường Y, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh.
Người đại diện theo pháp luật: Ông Đặng Hoàng H – Chức vụ: Tổng giám đốc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 24/12/2018 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là Công ty Trách nhiệm hữu hạn C trình bày:

Công ty Trách nhiệm hữu hạn C (sau đây gọi tắt là Công ty C) và Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Viễn thông H (sau đây gọi tắt là Công ty H) ký kết

hợp đồng mua bán bê tông số 76.032-12.CPAC-HĐKT ngày 10/07/2012.

Công ty C đã nghiêm túc thực hiện hợp đồng, cung cấp đầy đủ bê tông theo yêu cầu của Công ty H và đã xuất hóa đơn VAT cho toàn bộ hàng hóa đã bán nhưng Công ty H không thực hiện thanh toán theo quy định của hợp đồng.

Tính đến ngày 22/10/2018, Công ty H còn nợ Công ty C số tiền là 712.892.100 đồng. Công ty C đã nhiều lần yêu cầu trả nợ nhưng Công ty H không thanh toán.

Công ty C kính đề nghị Tòa án nhân dân Quận 10 buộc Công ty H trả số tiền là 712.892.100 đồng *(bảy trăm mười hai triệu tám trăm chín mươi hai nghìn một trăm đồng)* trả một lần sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Công ty C không yêu cầu tính lãi chậm trả, chỉ yêu cầu tính lãi chậm thi hành án theo quy định của Bộ luật dân sự 2015.

Bị đơn: Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Viễn thông H do ông Đặng Hoàng H làm đại diện theo pháp luật đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, nhưng phía bị đơn vẫn không đến Tòa làm việc nên không có ý kiến trình bày.

Tại phiên tòa hôm nay,

Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.

Bị đơn vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 phát biểu:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các qui định của Bộ luật tố tụng dân sự, xác định đúng thẩm quyền, thời hiệu, quan hệ pháp luật tranh chấp. Những người tham gia tố tụng được thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo qui định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào lời trình bày của đại diện nguyên đơn tại phiên Tòa phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở xác định đây là vụ án dân sự về việc: "Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa" theo quy định tại khoản 1 Điều 30 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Do bị đơn có trụ sở tại Quận 10 nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 10 theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng của Tòa án:

Xét người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Phan Anh V có

đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn là Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Viễn thông H đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[3] Về yêu cầu đương sự:

Căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử nhận thấy: Ngày 10/07/2012 giữa Công ty C và Công ty H có ký hợp đồng mua bán bê tông số 76.032-12.CPAC-HĐKT để cung cấp và bơm bê tông tươi phục vụ cho Công trình: Xây dựng mới khu khám và điều trị nội tim mạch – Bệnh viện 115 (527 Sư Vạn Hạnh, Phường Y, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh).

Căn cứ vào các biên bản xác nhận khối lượng bê tông và hóa đơn giá trị gia tăng từ tháng 07/2012 đến tháng 10/2013, biên bản hủy hai hóa đơn ngày 20/06/2013, các sao kê chuyển khoản từ tháng 10/2012 đến tháng 09/2016, thư xác nhận công nợ ngày 31/12/2013 và ngày 30/02/2015 thể hiện Công ty C có bán bê tông tươi cho Công ty H tương ứng 1.482.442.066 đồng, số tiền mà Công ty H đã thanh toán là 769.549.966 đồng và số tiền còn nợ là 712.892.100 đồng.

Xét thấy, trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, để làm rõ khoản nợ nêu trên Tòa án đã nhiều lần triệu tập bị đơn Công ty H do ông Đặng Hoàng H làm đại diện theo pháp luật đến Tòa nhưng bị đơn vẫn vắng mặt xem như đã tự tước bỏ quyền lợi của mình. Do đó, việc Công ty C tự nguyện khai báo về số tiền mà Công ty H đã thanh toán và số tiền hiện còn nợ 712.892.100 đồng là có cơ sở.

Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 50 của Luật thương mại 2005 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[4] Về tiền lãi suất:

Ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn không yêu cầu tính lãi chậm trả chỉ yêu cầu tính lãi chậm thi hành án theo quy định của Bộ luật dân sự 2015.

[5] Về thời hạn thanh toán:

Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán, làm ảnh hưởng đến quyền lợi của nguyên đơn. Do đó, việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải thanh toán hết một lần số tiền còn nợ nói trên ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở chấp nhận.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 32.515.684 đồng *(ba mươi hai triệu năm trăm mười lăm ngàn sáu trăm tám mươi bốn đồng)*.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều

39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 266; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 24, Điều 50 của Luật thương mại 2005;

Căn cứ Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán tòa án nhân dân tối cao.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Xét xử vắng mặt nguyên đơn là Công ty Trách nhiệm hữu hạn C, bị đơn là Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Viễn thông H.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Viễn thông H phải thanh toán hết một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn C tổng số tiền là 712.892.100 đồng *(bảy trăm mười hai triệu tám trăm chín mươi hai nghìn một trăm đồng)* theo Hợp đồng mua bán bê tông số 76.032-12.CPAC-HĐKT ngày 10/07/2012.

Việc giao nhận tiền được thực hiện tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

4. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Viễn thông H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 32.515.684 đồng *(ba mươi hai triệu năm trăm mười lăm ngàn sáu trăm tám mươi bốn đồng)* và nộp tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Hoàn lại cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn C số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 16.257.842 đồng *(mười sáu triệu hai trăm năm mươi bảy ngàn tám trăm bốn mươi hai đồng)* theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2018/0017342 ngày 24/05/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

6. Quyền kháng cáo: Công ty Trách nhiệm hữu hạn C, Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Viễn thông H có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân

Thành phố Hồ Chí Minh trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND Quận 10;
- TAND Tp HCM;
- THADS Quận 10;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Thanh Vân